

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02-4-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Công;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 400/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2020 “V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Đỗ Hà Thanh N, sinh năm 1987; Địa chỉ: số 145A NĐ, phường AH, quận N K, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Bị đơn:* Trần Hữu T, sinh năm: 1990; Địa chỉ: số 249 ấp TK, xã TT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/11/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Đỗ Hà Thanh N trình bày:

Vào năm 2013 qua tìm hiểu chị N và anh T đi đến hôn nhân, đến ngày 14/4/2014 đăng ký kết hôn tại UBND phường AH, quận NK, thành phố Cần Thơ; sau hôn nhân vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, đời sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn lâu ngày không thể hòa

giải được nên chị N đã sống ly thân với anh T từ gần 6 tháng nay. Chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không được nên nhất quyết ly hôn với Trần Hữu T. Về con chung: Có 01 con chung là Trần Hà N, sinh ngày 18/9/2018; từ khi ly thân đến nay chị Đỗ Hà Thanh N nuôi con, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Trần Hà N, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Trần Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Đỗ Hà Thanh N và Trần Hữu T đăng ký kết hôn ngày 14/4/2014 tại Ủy ban nhân dân phường AH, quận NK, thành phố Cần Thơ là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn, tình trạng hôn nhân của Đỗ Hà Thanh N và Trần Hữu T như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Trần Hữu T không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Đỗ Hà Thanh N vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Trần Hữu T, mâu thuẫn của Đỗ Hà Thanh N và Trần Hữu T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Đỗ Hà Thanh N yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Đỗ Hà Thanh N là có căn cứ.

[2] Về con chung: Đỗ Hà Thanh N và Trần Hữu T có 01 con chung là Trần Hà N, sinh ngày 18/9/2018, chị Đỗ Hà Thanh N yêu cầu được tiếp tục nuôi Trần Hà N, việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, chị Đỗ Hà Thanh N đang trực tiếp nuôi dạy con tốt. Trần Hữu T không có văn bản hay ý kiến gì về việc yêu cầu nuôi con của chị Đỗ Hà Thanh N nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Hà Thanh N là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Trần Hữu T không trực tiếp nuôi con, đáng lý ra thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng

Đỗ Hà Thanh N không yêu Trần Hữu T cấp dưỡng nuôi con, còn anh Trần Hữu T không có văn bản hay ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đỗ Hà Thanh N không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Trần Hữu T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Trần Hữu T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Đỗ Hà Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Đỗ Hà Thanh N được ly hôn với Trần Hữu T.
2. Về con chung: Đỗ Hà Thanh N được quyền tiếp tục nuôi con là Trần Hà N, sinh ngày 18/9/2018, chị Đỗ Hà Thanh N không yêu cầu anh Trần Hữu T cấp dưỡng nuôi con.

Đỗ Hà Thanh N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Trần Hữu T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Đỗ Hà Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Đỗ Hà Thanh N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0010577 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Đỗ Hà Thanh N đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/4/2021). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn

kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND phường An Hòa, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Đã ký

Nguyễn Văn Út